

**TỔNG CTCP DỊCH VỤ KỸ THUẬT DẦU KHÍ VIỆT NAM (HNX: PVS)**
**Đỗ Thị Mai Hương**

Chuyên viên tư vấn đầu tư

 Email: [huongdtm@fpts.com.vn](mailto:huongdtm@fpts.com.vn)

Tel: (028) - 6290 8686 - Ext: 8958

**CẬP NHẬT ĐHCĐ THƯỜNG NIÊN 2019**
**1. Kết quả kinh doanh năm 2018**
**Tổng doanh thu<sup>1</sup> hợp nhất đạt 15.232,6 tỷ đồng (-32,3% yoy), hoàn thành 117,2% kế hoạch năm, trong đó:**

- ✓ **Doanh thu thuần hợp nhất đạt 14.638,1 tỷ đồng** (-13,5% yoy) do hầu hết các mảng kinh doanh tiếp tục sụt giảm khối lượng công việc và giá dịch vụ. Trong đó, hai mảng đóng góp doanh thu chính là cơ khí - xây lắp và cung ứng FSO/FPSO<sup>2</sup> giảm lần lượt 12,1% yoy và 43,4% yoy.
- ✓ **Doanh thu tài chính đạt 505,8 tỷ đồng** (+71,6% yoy) nhờ ghi nhận khoản lãi chênh lệch tỷ giá 233,8 tỷ đồng (+295,7% yoy), lãi tiền gửi, cho vay 243,1 tỷ đồng (+8,3% yoy). Ngoài ra, cổ tức, lợi nhuận được chia năm 2018 là 8,6 tỷ đồng (-20,4% yoy) và doanh thu tài chính khác là 20,3 tỷ đồng (gấp 56,9 lần năm 2018).
- ✓ **Thu nhập khác đạt 88,6 tỷ đồng** (-98,3% yoy) do năm 2017, PVS có khoản thu nhập khác 4.916,4 tỷ đồng từ việc thu phí bồi thường chấm dứt hợp đồng cho thuê tàu FPSO Lam Sơn trước thời hạn vào tháng 6/2017.

**Lợi nhuận trước thuế (LNTT) hợp nhất đạt 976,3 tỷ đồng (-24,9% yoy), hoàn thành 139,5% kế hoạch năm:** Mặc dù lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh tăng 30,0% yoy, lợi nhuận tài chính tăng 109,1% yoy và lãi từ công ty liên doanh tăng 56,7% yoy nhưng do lợi nhuận khác âm 558,6 tỷ đồng (năm 2017 lãi 341,6 tỷ đồng) nên LNTT hợp nhất giảm 24,9% yoy. Nguyên nhân là do ghi nhận 622,2 tỷ đồng chi phí bất thường từ việc đánh giá lại tài sản và nợ phải trả của công ty con - Công ty TNHH Khảo sát Địa vật lý PTSC – CGGV (PTSC CGGV)<sup>3</sup>.

**Lợi nhuận sau thuế (LNST) hợp nhất đạt 573,1 tỷ đồng, giảm 44,6% yoy** – giảm mạnh hơn mức giảm của LNTT do trong năm 2018, PVS ghi nhận khoản thuế thu nhập hoãn lại 194,2 tỷ đồng.

Trong năm 2018, PTSC CGGV ghi nhận LNST âm 1.140,0 tỷ đồng, do đó, sau khi loại trừ phần lợi ích cổ đông không kiểm soát trong công ty này (-558,2 tỷ đồng), **LNST thuộc về cổ đông công ty mẹ của PVS vẫn tăng 4,0% yoy, đạt 1.047,3 tỷ đồng.**

**Cổ tức 2018:** Chi trả cổ tức tiền mặt 700 đồng/CP.

**2. Kế hoạch kinh doanh 2019**

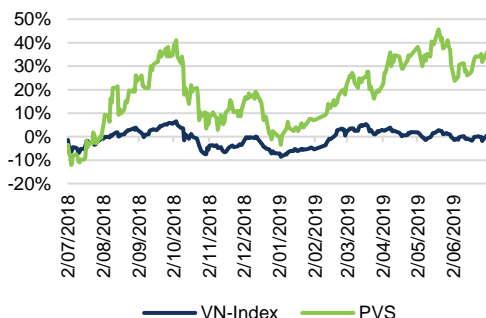
**Tổng doanh thu hợp nhất:** 13.000 tỷ đồng, giảm 14,7% so với thực hiện 2018.

**Lợi nhuận trước thuế hợp nhất:** 700 tỷ đồng, giảm 28,3% so với thực hiện 2018.

*Chúng tôi ước tính năm 2019, PVS sẽ đạt 16.043,4 tỷ đồng doanh thu thuần (+9,6% yoy) và 1.291,6 tỷ đồng lợi nhuận trước thuế (+32,3% yoy), hoàn thành 184,5% kế hoạch lợi nhuận trước thuế.*

**Biến động giá cổ phiếu PVS và VN-Index**

(từ 02/07/2018–01/07/2019)


**Thông tin giao dịch (01/07/2019)**

Giá hiện tại (Đồng/CP)	23.500
Giá cao nhất 52 tuần (Đồng/CP)	25.200
Giá thấp nhất 52 tuần (Đồng/CP)	15.200
Số lượng CP niêm yết (CP)	477.966.290
Số lượng CP lưu hành (CP)	477.966.290
KLGD BQ 30 phiên (CP/ngày)	2.824.132
Vốn hóa (Tỷ đồng)	11.232,2
EPS trailing (Đồng)	2.433
P/E trailing (lần)	9,7

**Tổng quan doanh nghiệp**

Tên	Tổng CTCP Dịch vụ kỹ thuật dầu khí Việt Nam
Địa chỉ	Lầu 5, Toà nhà PetroVietnamTower, số 1-5 Lê Duẩn, P. Bến Nghé, Q.1, Tp. Hồ Chí Minh
Doanh thu chính	Dịch vụ căn cứ cảng, dịch vụ tàu kỹ thuật dầu khí, dịch vụ cơ khí dầu khí
Chi phí chính	Nguyên vật liệu, nhân công, dịch vụ mua ngoài
Lợi thế cạnh tranh	Là công ty trong đất liền duy nhất cung cấp các dịch vụ kỹ thuật dầu khí, xuất hiện trong hầu hết các giai đoạn của việc khai thác một mỏ dầu. Biến động giá dầu và các sự kiện địa chính trị có thể ảnh hưởng đến tiến độ triển khai các dự án chủ chốt.
Rủi ro chính	Rủi ro biến động lãi suất

Cơ cấu cổ đông tại ngày 01/07/2019	Tỷ lệ
<b>Tập đoàn dầu khí Việt Nam (PVN)</b>	<b>51,38%</b>
Cổ đông nước ngoài	20,36%
Cổ đông trong nước khác	28,26%

<sup>1</sup> Tổng doanh thu: gồm doanh thu thuần từ bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác.

<sup>2</sup> **FSO:** Kho nổi chứa, xuất dầu thô; **FPSO:** Kho nổi chứa, xử lý và xuất dầu thô

<sup>3</sup> Công ty con do PVS sở hữu 51% vốn, hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ khảo sát địa chấn 2D, 3D, đã dừng toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh vào ngày 31/12/2018 và đang triển khai các thủ tục giải thể do hoạt động kinh doanh kém hiệu quả.

Tại mức giá đóng cửa ngày 01/07/2019 là 23.500 đồng/cp, PVS đang giao dịch tại P/E trailing là 9,7x, thấp hơn trung bình của một số doanh nghiệp cùng ngành trong khu vực (10,1x). Chúng tôi đưa ra khuyến nghị **THEO DÕI** đối với cổ phiếu PVS ở thời điểm hiện tại. Nhà đầu tư có thể xem xét mua PVS tại mức giá 20.500 đồng/CP (tương ứng với mức P/E trailing khoảng 8,4x, tỷ lệ sinh lời kỳ vọng là 20%) khi có những thông tin tích cực từ việc triển khai các dự án mới.

#### TRIỂN VỌNG ĐẦU TƯ

- ✓ Theo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), việc nhanh chóng phát triển các mỏ dầu và khí mới hiện được đánh giá là cần thiết đối với Việt Nam.
- ✓ Giá khí miệng giếng<sup>4</sup> mới đã được phê duyệt cao hơn trước đây kỳ vọng thúc đẩy các dự án khí mới sớm triển khai.
- ✓ Giá dầu WTI dự báo ở mức 65 USD/thùng trong năm 2019, tương đương mức bình quân năm 2018.
- ✓ Các dự án mới tái khởi động (Cá Voi Xanh, Lô B...) sẽ mang đến khối lượng công việc lớn và ổn định cho PVS.

#### CÁC YẾU TỐ CẦN THEO DÕI

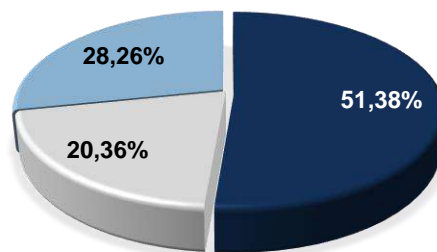
- ✓ Biến động của giá dầu thô thế giới
- ✓ Các sự kiện địa chính trị có thể tác động đến tiến độ triển khai các dự án lớn ngoài khơi.
- ✓ Biến động lãi suất: Tính đến ngày 31/03/2019, PVS đang có 993,8 tỷ đồng nợ vay (713,1 tỷ đồng nợ vay ngắn hạn và 280,7 tỷ đồng nợ vay dài hạn), chiếm 4,1% tổng nguồn vốn. Theo đó, nếu lãi suất biến động tăng sẽ khiến chi phí lãi vay của PVS tăng lên tương ứng, tác động tiêu cực đến LNTT.

<sup>4</sup> Giá bán cho PVGas ngay tại miệng giếng

**Lịch sử hình thành và phát triển**
**BẢNG 1: Tóm lược các sự kiện quan trọng**


Năm	Sự kiện
1993	Thành lập Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) trên cơ sở sáp nhập Công ty Dịch vụ Dầu khí (PSC) và Công ty Địa vật lý và Dịch vụ Dầu khí (GPTS), là doanh nghiệp nhà nước duy nhất cung cấp dịch vụ kỹ thuật dầu khí với lĩnh vực hoạt động chính ban đầu là cung cấp tàu dịch vụ kỹ thuật dầu khí, căn cứ cảng dịch vụ dầu khí và cung cấp lao động kỹ thuật cho các nhà thầu dầu khí.
1994	Sáp nhập công ty Dầu khí I Thái Bình.
1996	Thành lập lại Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí là thành viên của Tổng Công ty Dầu khí Việt Nam.
2001	Tách bộ phận Xí nghiệp dịch vụ kỹ thuật dầu khí biển và đội khoan xí nghiệp tàu của PTSC để thành lập mới Công ty Khoan và Dịch vụ khoan dầu khí (PVD).
2006	Thực hiện quá trình cổ phần hóa, chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng (IPO).
2007	Cổ phiếu của PTSC chính thức niêm yết trên Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã cổ phiếu PVS.

*Nguồn: PVS, FPTSC tổng hợp*

**Cơ cấu cổ đông**
**BIỂU ĐỒ 1: Cơ cấu cổ đông tại ngày 01/07/2019**


■ Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) ■ Cổ đông nước ngoài ■ Cổ đông trong nước khác

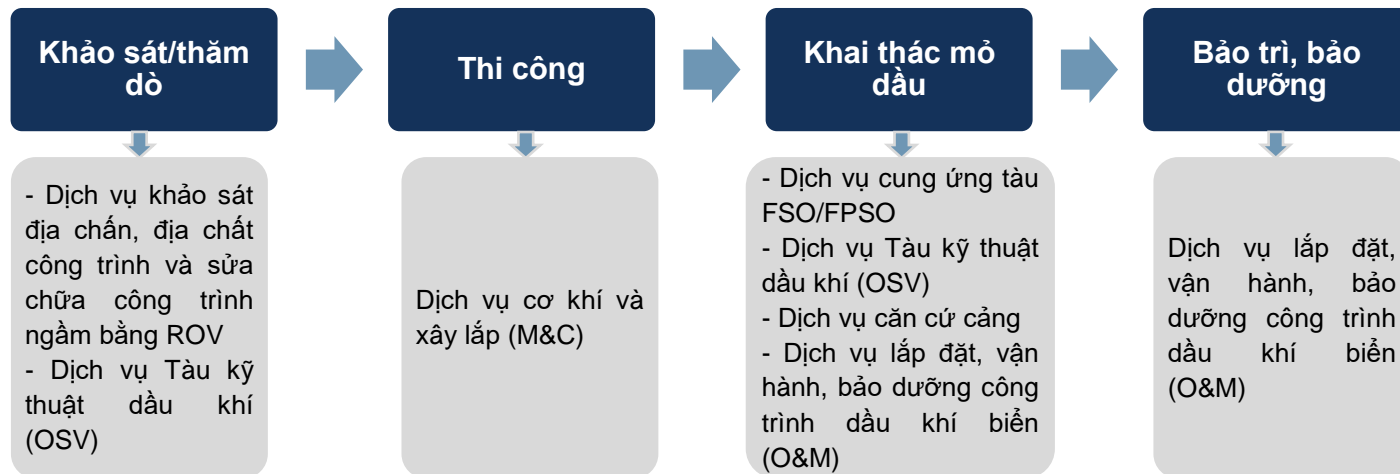
*Nguồn: FPTSC tổng hợp*

Tính đến ngày 01/07/2019, cổ đông lớn nhất của PVS là Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), nắm giữ 51,38% cổ phần. Cổ đông nước ngoài đang sở hữu 20,36%, trong đó nhóm quỹ Dragon Capital đang sở hữu 5,98% cổ phần.

**Các công ty con và công ty liên doanh, liên kết:** Tính đến ngày 31/03/2019, PVS đang có 13 công ty con và 7 công ty liên doanh, liên kết. *Chi tiết về các công ty này vui lòng xem tại [PHỤ LỤC](#).*

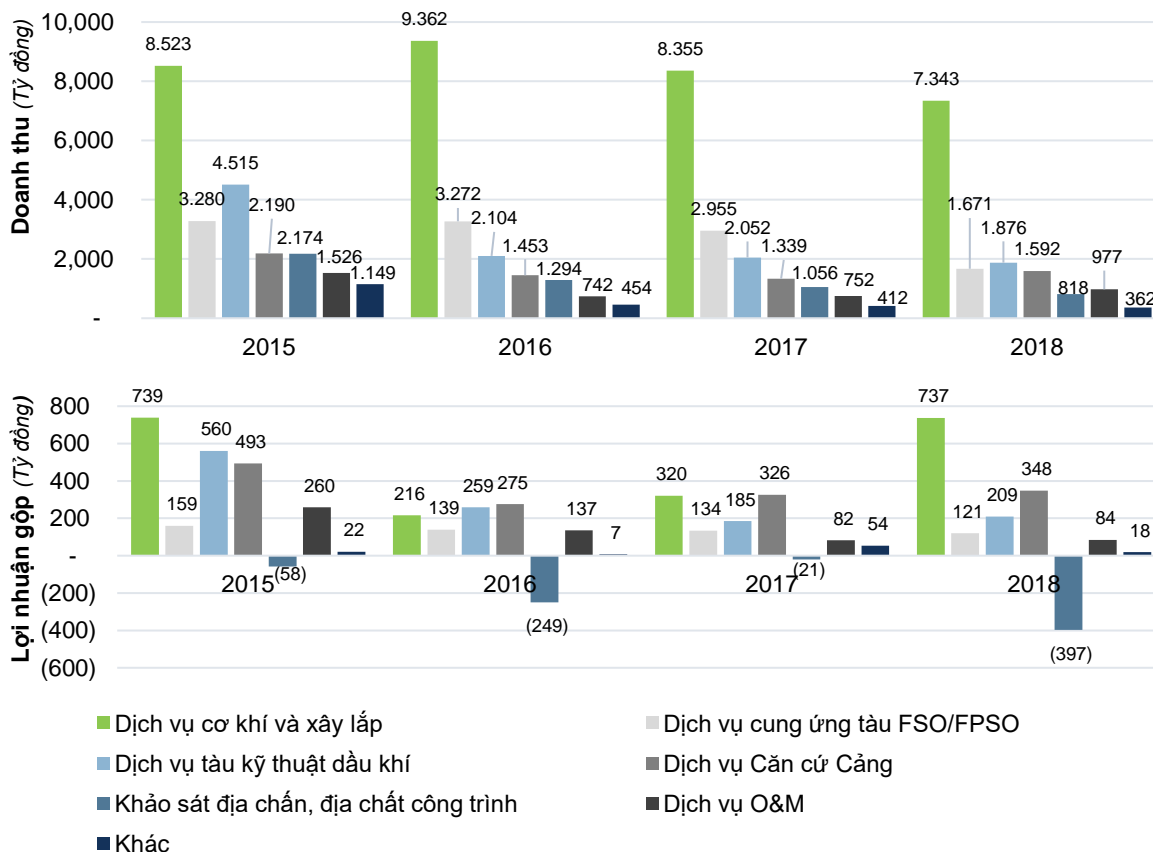
## HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

PVS là công ty hàng đầu trong lĩnh vực cung cấp dịch vụ kỹ thuật dầu khí tại Việt Nam với 6 dịch vụ chính: (1) Khảo sát địa chấn, địa chất công trình và sửa chữa công trình ngầm bằng ROV<sup>5</sup>, (2) Tàu kỹ thuật dầu khí, (3) Cản cứ cảng, (4) Cơ khí và xây lắp, (5) Cung ứng tàu FSO/FPPO, (6) Lắp đặt và vận hành bảo dưỡng các công trình biển. Theo đó, PVS xuất hiện hầu hết các giai đoạn trong vòng đời khai thác một mỏ dầu.



Sau khi đạt đỉnh vào tháng 6/2014, giá dầu WTI đã lao dốc 68,1% xuống còn 33,6 USD/thùng và duy trì dưới mức 60 USD/thùng cho đến hết năm 2017. Việc giá dầu giảm sâu và duy trì ở mức thấp trong thời gian dài khiến hầu hết các hoạt động của PVS đều gặp khó khăn, doanh thu và lợi nhuận gộp sụt giảm trong giai đoạn 2015-2018. Cụ thể:

**BIỂU ĐỒ 2: Cơ cấu doanh thu và lợi nhuận gộp từng mảng năm 2015-2018**



Nguồn: FPTS tổng hợp

<sup>5</sup> ROV (Remote Operated Vehicle) là thiết bị lặn điều khiển từ xa dùng để khảo sát, sửa chữa các công trình ngầm dưới nước

**KẾT QUẢ KINH DOANH NĂM 2018**
**BẢNG 2: Kết quả kinh doanh hợp nhất năm 2018**

ĐVT: Tỷ đồng	2018	2017	% yoy	ĐVT: Tỷ đồng	2018	2017	% yoy
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>15.232,6</b>	<b>22.489,9</b>	<b>-32,3%</b>	<b>Cơ cấu doanh thu thuần</b>			
<b>Doanh thu thuần</b>	<b>14.638,1</b>	<b>16.920,7</b>	<b>-13,5%</b>	Dịch vụ M&C	7.342,7	8.355,3	-12,1%
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>1.118,7</b>	<b>1.079,9</b>	<b>+3,6%</b>	Dịch vụ FSO/FPSO	1.671,3	2.954,8	-43,4%
CPBH & QLDN	746,1	793,2	-5,9%	Dịch vụ OSV	1.875,7	2.052,2	-8,6%
<b>Lợi nhuận từ HĐKD</b>	<b>372,7</b>	<b>286,6</b>	<b>+30,0%</b>	Dịch vụ Cấn cứ Cảng	1.591,6	1.338,9	+18,9%
<b>Lãi/lỗ từ CTLD, CTLK</b>	<b>722,6</b>	<b>461,2</b>	<b>+56,7%</b>	Khảo sát địa chấn, địa chất công trình	817,9	1.055,7	-22,5%
Doanh thu tài chính	505,8	294,7	+71,6%	Dịch vụ O&M	977,3	752,1	+29,9%
Chi phí tài chính	66,2	84,5	-21,7%	Khác	361,7	411,6	-12,1%
<b>Lợi nhuận tài chính</b>	<b>439,7</b>	<b>210,3</b>	<b>+109,1%</b>	<b>Cơ cấu lợi nhuận gộp</b>			
Lợi nhuận khác	(558,6)	341,6	—	Dịch vụ M&C	737,2	320,0	+130,3%
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>976,3</b>	<b>1.299,7</b>	<b>-24,9%</b>	Dịch vụ FSO/FPSO	120,5	133,6	-9,8%
Thuế TNDN hiện hành	209,0	618,4	-66,2%	Dịch vụ OSV	208,8	185,0	+12,8%
Thuế TNDN hoãn lại	194,2	(352,5)	—	Dịch vụ Cấn cứ Cảng	347,6	326,0	+6,6%
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>573,1</b>	<b>1.033,8</b>	<b>-44,6%</b>	Khảo sát địa chấn, địa chất công trình	(397,4)	(20,8)	—
LNST của cổ đông không kiểm soát	(474,2)	26,9	—	Dịch vụ O&M	83,6	82,2	+1,8%
LNST của công ty mẹ	1.047,3	1.006,9	+4,0%	Khác	18,5	53,9	-65,7%
<b>EPS* (Đồng/CP)</b>	<b>2.036</b>	<b>2.108</b>	<b>-3,4%</b>				

(\*) EPS đã điều chỉnh quỹ khen thưởng, phúc lợi và thù lao ban lãnh đạo

Nguồn: PVS, FPTS tổng hợp

**Kết quả kinh doanh hợp nhất 2018:** Tổng doanh thu đạt 15.232,6 tỷ đồng (-32,3% yoy), hoàn thành 117,2% kế hoạch năm, trong đó, doanh thu thuần đạt 14.638,1 tỷ đồng (-13,5% yoy). LNTT đạt 976,3 tỷ đồng (-24,9% yoy), LNST đạt 573,1 tỷ đồng (-44,6% yoy), hoàn thành 139,5% kế hoạch LNTT và 102,3% kế hoạch LNST. Cụ thể:

**1. Lợi nhuận gộp đạt 1.118,7 tỷ đồng, tăng 3,6% yoy, trong đó:**

**(1) Dịch vụ cơ khí và xây lắp (M&C)** ghi nhận 7.342,7 tỷ đồng doanh thu (-12,1% yoy) với đóng góp chủ yếu từ dự án Nhiệt điện Long Phú và hai dự án lớn ngoài khơi là Cá Rồng Đỏ (đã bị hoãn từ tháng 3/2018) và Sao Vàng Đại Nguyệt. Lợi nhuận gộp đạt 737,2 tỷ đồng (+130,3% yoy), biên lợi nhuận gộp tăng mạnh lên 10,0% so với mức 3,8% năm 2017 do:

- Sự đóng góp lớn của các dự án ngoài khơi có biên lợi nhuận cao hơn. (Thông thường, các dự án ngoài khơi cho tỷ suất lợi nhuận gộp là 6-8% - cao hơn so với mức 2-3% của các dự án trên bờ).
- Ghi nhận hoàn nhập dự phòng bảo hành cho các dự án M&C đã hết thời hạn bảo hành (khoảng 300 tỷ đồng).

**(2) Dịch vụ cung ứng tàu FSO/FPSO** ghi nhận doanh thu đạt 1.671,3 tỷ đồng (-43,4% yoy) do một số FSO/FPSO đến giai đoạn phải điều chỉnh giảm giá, cụ thể:

- Giá cho thuê tàu trần<sup>6</sup> FSO Biển Đông giảm 56% từ tháng 6/2017 theo quy định của Hợp đồng thuê dài hạn.
- Giá cho thuê tàu trần FSO Lam Sơn giảm 75% do hợp đồng cho thuê tàu FPSO Lam Sơn áp dụng đơn giá tạm tính từ tháng 7/2017.

Lợi nhuận gộp đạt 120,5 tỷ đồng, giảm 9,8% yoy. Biên lợi nhuận gộp cải thiện lên mức 7,2% so với mức 4,5% của năm 2017.

**(3) Dịch vụ tàu kỹ thuật dầu khí (OSV)** ghi nhận 1.875,7 tỷ đồng doanh thu (-8,6% yoy) do nhu cầu và khối lượng công việc cung ứng tàu vẫn ở mức thấp, số lượng các hợp đồng thuê tàu dài hạn giảm, tổng số ngày hoạt động của đội tàu chỉ đạt 3.248 ngày, giảm 17% so với năm trước. Bên cạnh đó, sự cạnh tranh giữa các đơn vị cung ứng tàu và sức ép giảm giá thuê từ khách hàng khiến đơn giá thuê tàu giảm.

<sup>6</sup> **Thuê tàu trần** là chủ tàu cho người thuê tàu thuê toàn bộ con tàu để chuyên chở hàng hóa trong một khoảng thời gian và trong một hoặc nhiều vùng khai thác nhất định, cho thuê tàu trần thì chủ tàu mất quyền kiểm soát trong suốt thời gian cho thuê bao gồm việc điều động và khai thác hàng hóa cũng như điều động, trả lương thuyền viên. Trong phương thức thuê tàu trần, mối quan hệ giữa người thuê tàu với người chủ tàu được điều chỉnh bằng một văn bản gọi là hợp đồng thuê tàu trần.



Lợi nhuận gộp đạt 208,8 tỷ đồng (+12,8% yoy), biên lợi nhuận gộp cải thiện lên 11,1% so với mức 9,0% năm 2017. Nguyên nhân là do:

- Chủ trương hạn chế tàu thuê ngoài do khối lượng công việc ít để tiết giảm chi phí. Hiện tại, PVS chỉ còn quản lý 15 tàu so với 20 tàu trước đây.
- Đội tàu PVS sở hữu có độ tuổi cao (trung bình trên 20 năm), đã gần hết khấu hao giúp biên lợi nhuận có xu hướng tăng.

**(4) Dịch vụ căn cứ cảng** ghi nhận doanh thu đạt 1.591,6 tỷ đồng (+18,9% yoy). Trong đó:

- Doanh thu của cảng phục vụ dầu khí (Cảng hạ lưu Vũng Tàu) tiếp tục sụt giảm do hoạt động thăm dò khai thác dầu khí vẫn ở mức thấp. Số nhà thầu thực hiện kế hoạch khoan trung bình là 2,6 nhà thầu/tháng (tương đương năm 2017), tuy nhiên số giếng khoan thực hiện trong năm 2018 chỉ đạt 14 giếng (-9,7% yoy) dẫn đến các dịch vụ cung cấp phương tiện thiết bị, nhân công và cung cấp vật tư tại căn cứ cảng có sự sụt giảm tương ứng.
- Doanh thu của các cảng tổng hợp (Cảng Phú Mỹ, Bến số 1 – Cảng Dung Quất, Cảng Hòn La, Cảng Đình Vũ, Cảng Nghi Sơn...) tăng trưởng khá tốt, nhờ đó bù đắp sự sụt giảm của cảng phục vụ dầu khí.

Lợi nhuận gộp đạt 347,6 tỷ đồng (+6,6% yoy), biên lợi nhuận gộp đạt 21,8% - cao nhất trong các mảng kinh doanh của PVS.

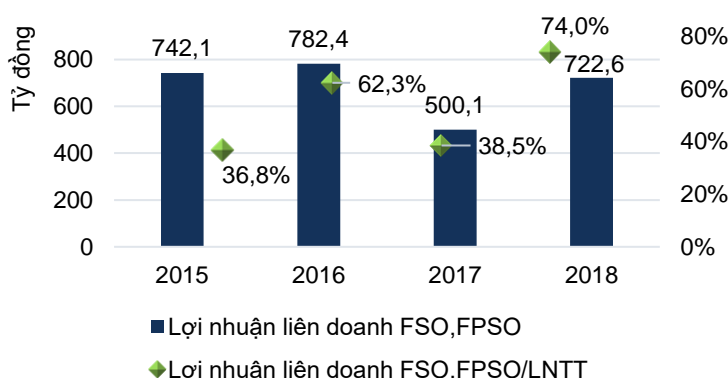
**(5) Dịch vụ khảo sát địa chấn, địa chất công trình và sửa chữa công trình ngầm bằng ROV** ghi nhận doanh thu đạt 817,9 tỷ đồng (-22,5% yoy) và lợi nhuận gộp âm 397,4 tỷ đồng (năm 2017 âm 20,8 tỷ đồng). Trong đó:

- Khối lượng công việc dịch vụ khảo sát địa chất công trình có sự cải thiện so với năm 2017 (số ngày làm việc của tàu PTSC Researcher tăng 20%, tàu PTSC Surveyor tăng 282%) nhưng đơn giá dịch vụ sụt giảm mạnh.
- Nhu cầu dịch vụ khảo sát địa chấn tại Việt Nam và khu vực giảm mạnh dẫn đến tàu Bình Minh 02 2D và Amadeus 3D 2D, 3D không có việc làm.

**(6) Dịch vụ lắp đặt, vận hành và bảo dưỡng công trình dầu khí biển (O&M)** ghi nhận doanh thu đạt 977,3 tỷ đồng (+29,9% yoy) do trong năm có công việc từ các dự án NARS tại Abu Dhabi, dự án Sao Vàng Đại Nguyệt, dự án Al Shaheen giai đoạn 2,... Lợi nhuận gộp đạt 83,6 tỷ đồng (+1,8% yoy), biên lợi nhuận gộp đạt 8,6% - thấp hơn mức 10,9% năm 2017.

## 2. Lợi nhuận từ liên doanh FSO/FPSO tăng trưởng mạnh, đóng góp lớn trong LNTT

**BIỂU ĐỒ 3: Lãi/lỗ từ liên doanh FSO/FPSO năm 2015-2018**



Nguồn: FPTs tổng hợp

Tính đến 31/03/2019, PVS có 7 công ty liên doanh, gồm CTCP Chế tạo Giàn khoan Dầu khí, CTCP Cảng Tổng hợp Thị Vải và 5 công ty liên doanh cho thuê FSO/FPSO. Năm 2018, lợi nhuận từ liên doanh FSO/FPSO tăng mạnh 44,5% yoy, đạt 722,6 tỷ đồng – đóng góp 74,0% LNTT. Trong đó, khoảng 189 tỷ đồng là thu nhập bất thường khi định giá lại tàu FSO Orkid do thay đổi từ hình thức thuê hoạt động sang thuê tài chính.

## 3. Lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng mạnh 109,1% yoy

Doanh thu tài chính tăng mạnh 71,6% yoy chủ yếu do PVS ghi nhận khoản lãi chênh lệch tỷ giá 233,8 tỷ đồng, tăng 295,7% yoy (tính đến 31/12/2018, PVS có 136,3 triệu USD – gấp đôi số cuối năm 2017 và tỷ giá USD/VND năm 2018 tăng 2,8%). Chi phí tài chính giảm 21,7% yoy chủ yếu do chi phí lãi vay giảm 29,3% yoy (trong năm, PVS đã chi 289,9 tỷ đồng để trả bớt nợ vay). Theo đó, lợi nhuận từ hoạt động tài chính đạt 439,7 tỷ đồng (+109,1% yoy).

#### 4. Lợi nhuận khác âm 558,6 tỷ đồng trong khi năm 2017 lãi 341,6 tỷ đồng.

Cuối năm 2018, PVS đã tiến hành các thủ tục để chấm dứt Hợp đồng liên doanh trước thời hạn và chấm dứt hoạt động của công ty con - Công ty TNHH Khảo sát Địa vật lý PTSC – CGGV (PTSC CGGV). Theo đó, PVS ghi nhận khoản chi phí bất thường 622,2 tỷ đồng từ việc đánh giá lại tài sản và nợ phải trả của PTSC CGGV dẫn đến lợi nhuận khác âm 558,6 tỷ đồng.

**Tổng kết:** LNTT hợp nhất đạt 976,3 tỷ đồng, giảm 24,9% yoy. Năm 2018, PVS có khoản thuế thu nhập hoãn lại 194,2 tỷ đồng do các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục Chi phí phải trả và các khoản dự phòng khác (114,8 tỷ đồng), chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện (5,4 tỷ đồng), doanh thu chưa thực hiện (1,1 tỷ đồng), khấu hao tài sản cố định (2,7 tỷ đồng) và lợi nhuận từ công ty liên kết, liên doanh (72,5 tỷ đồng). Theo đó, LNST hợp nhất đạt 573,1 tỷ đồng, giảm 44,6% yoy – giảm mạnh hơn mức giảm của LNTT.

**Trong năm 2018, PTSC CGGV ghi nhận LNST âm 1.140,0 tỷ đồng, do đó, sau khi loại trừ phần lợi ích cổ đông không kiểm soát trong công ty này (-558,2 tỷ đồng), LNST thuộc về cổ đông công ty mẹ của PVS vẫn tăng 4,0% yoy, đạt 1.047,3 tỷ đồng.**

### KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2019

**BẢNG 3: Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2019**

ĐVT: Tỷ đồng	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	% KH2019/TH2018
Tổng doanh thu	15.232,6	13.000	-14,7%
Lợi nhuận trước thuế	976,3	700	-28,3%
Lợi nhuận sau thuế	573,1	560	-2,3%
Cổ tức (Đồng/CP)	700	700	0%

Nguồn: PVS, FPTS tổng hợp

Năm 2019, PVS đặt kế hoạch tổng doanh thu hợp nhất đạt 13.000 tỷ đồng (giảm 14,7% so với thực hiện 2018). LNTT hợp nhất đạt 700 tỷ đồng (giảm 28,3% so với thực hiện 2018), LNST hợp nhất đạt 560 tỷ đồng (giảm 2,3% so với thực hiện 2018).

**Kết quả kinh doanh hợp nhất quý 1/2019:** Tổng doanh thu đạt 4.145,1 tỷ đồng (+22,1% yoy), hoàn thành 31,9% kế hoạch năm, trong đó, doanh thu thuần đạt 4.094,8 tỷ đồng (+23,0% yoy). LNTT đạt 480,9 tỷ đồng (+61,9% yoy) và LNST đạt 384,9 tỷ đồng (+103,2% yoy), hoàn thành 68,7% kế hoạch. Cụ thể:

**BẢNG 4: Kết quả kinh doanh hợp nhất Q1/2019**

ĐVT: Tỷ đồng	Q1/2019	Q1/2018	% yoy	% KH 2019
Tổng doanh thu	4.145,1	3.394,9	+22,1%	31,9%
Doanh thu thuần	4.094,8	3.328,1	+23,0%	
Lợi nhuận gộp	423,7	320,5	+32,2%	
CPBH & QLDN	157,5	141,2	+11,6%	
Lợi nhuận từ HĐKD	266,2	179,3	+48,4%	
Lãi/lỗ từ CTLD, CTLK	179,4	68,1	+163,7%	
Doanh thu tài chính	46,6	63,6	-26,7%	
Chi phí tài chính	10,7	14,2	-24,9%	
Lợi nhuận khác	(0,6)	0,4	-	
Lợi nhuận trước thuế	480,9	297,1	+61,9%	68,7%
Lợi nhuận sau thuế	384,9	189,5	+103,2%	68,7%
LNST của công ty mẹ	368,8	253,4	+45,6%	

Nguồn: PVS, FPTS tổng hợp

**Doanh thu thuần tăng 23,0% yoy:** chủ yếu do doanh thu mảng cơ khí và xây lắp tăng trưởng 31,3% yoy với đóng góp từ dự án Sao Vàng Đại Nguyệt, Gallaf-Al Shaheen, Nhiệt điện Long Phú 1... Ngoài ra, doanh thu mảng tàu kỹ thuật dầu khí và căn cứ cảng cũng tăng lần lượt 21,3% yoy và 27,7% yoy.

**Lợi nhuận gộp tăng 103,2% yoy** với động lực tăng trưởng chính đến từ mảng dịch vụ tàu kỹ thuật dầu khí và căn cứ cảng. Bên cạnh đó, mảng khảo sát địa chất công trình và sửa chữa công trình ngầm bằng ROV chỉ ghi nhận lỗ 13 tỷ đồng, thấp hơn mức lỗ 145 tỷ đồng trong Q1/2018.

**Lãi/lỗ từ công ty liên doanh tăng 163,7% yoy** với động lực chính là FSO Ruby (FSO này đã hết khấu hao).

Theo đó, **LNTT đạt 480,9 tỷ đồng, tăng 61,9% yoy.** LNST đạt 384,9 tỷ đồng, tăng 103,2% yoy do thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập/chi phí tính thuế được khấu trừ (hoặc lỗ mang sang) từ các năm trước. Do LNST của cổ đông không kiểm soát tăng so với cùng kỳ, đạt 16,1 tỷ đồng (cùng kỳ lỗ 63,9 tỷ đồng) nên LNST của công ty mẹ chỉ tăng 45,5%.

**Ước tính KQKD 6 tháng đầu năm 2019:** Theo PVS, doanh thu thuần hợp nhất ước tính 8.500 tỷ đồng (+10,9% yoy), lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 650 tỷ đồng (+18,5% yoy), hoàn thành 92,8% kế hoạch lợi nhuận trước thuế cả năm.

**Chúng tôi ước tính năm 2019, doanh thu thuần hợp nhất của PVS đạt 16.043,4 tỷ đồng (+9,6% yoy), LNTT hợp nhất đạt 1.291,6 tỷ đồng (+32,3% yoy), hoàn thành 184,5% kế hoạch LNTT dựa trên các cơ sở chính:**

- ✓ **Việc nhanh chóng phát triển các mỏ dầu và khí mới hiện được đánh giá là cần thiết đối với Việt Nam do:**
  - Theo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN), mỏ Bạch Hổ - mỏ dầu lớn nhất Việt Nam, chiếm 60% sản lượng dầu cả nước dự kiến sẽ hoàn toàn cạn kiệt trong 4-5 năm tới. Theo đó, ước tính sản lượng dầu thô sẽ tiếp tục giảm 10%/năm cho đến năm 2025.
  - Nhu cầu khí khô trong nước dự báo tăng 20%/năm từ năm 2021 sau khi hai nhà máy nhiệt điện chạy khí lớn là Nhơn Trạch 3 và Nhơn Trạch 4 đi vào hoạt động.
- ✓ **Giá khí miệng giếng mới đã được phê duyệt:** Giá khí miệng giếng của dự án Sao Vàng Đại Nguyệt, Lô B và Cá Voi Xanh đã được phê duyệt với giá cao gấp đôi so với các mỏ khí trước đó, đảm bảo lợi nhuận của dự án bất kể giá dầu thấp. Mức giá miệng giếng tốt sẽ là động lực giúp đảm bảo tiến độ phát triển các dự án khí lớn trong giai đoạn 2019-2022.
- ✓ **Giá dầu WTI năm 2019 dự báo sẽ duy trì ở mức 65 USD/thùng – tương đương mức bình quân 2018**
  - Theo Tổ chức các nước xuất khẩu dầu mỏ (OPEC), nhu cầu về dầu trên toàn cầu được dự phóng sẽ chỉ tăng 1,4% trong năm 2019. Tăng trưởng nhu cầu dầu thô chủ yếu đến từ Trung Quốc, Ấn Độ và Mỹ (chiếm 77% tổng nhu cầu dầu thô). Tuy nhiên, lo ngại về kinh tế toàn cầu giảm tốc (căng thẳng thương mại, lãi suất tăng) sẽ là yếu tố tác động đến giá dầu trong ngắn hạn.
  - Cơ quan năng lượng quốc tế (IEA) dự báo nguồn cung dầu sẽ tiếp tục vượt cầu khoảng 0,2 triệu thùng/ngày trong năm 2019. Do đó, giá dầu sẽ khó có khả năng tăng mạnh và duy trì ở mức 65 USD/thùng.
- ✓ **Mảng M&C sẽ là động lực tăng trưởng chính của PVS trong khi các mảng khác dự báo tăng trưởng không đáng kể**
  - Mảng M&C: Doanh thu và lợi nhuận được đảm bảo bởi dự án Sao Vàng Đại Nguyệt (giá trị hợp đồng còn lại khoảng 500 triệu USD) và một phần dự án Gallaf (300 triệu USD). Tính đến 31/03/2019, PVS có 1.421,0 tỷ đồng dự phòng bảo hành công trình xây dựng, chúng tôi ước tính năm 2019 PVS sẽ ghi nhận khoản hoàn nhập dự phòng bảo hành công trình xây dựng khoảng 300 tỷ (tương đương năm 2018).
  - Doanh thu và lợi nhuận gộp mảng FSO/FPSO dự báo tương đương năm trước do (1) giá thuê tàu FSO Bien Dong 01 và FPSO Lam Son đã đàm phán lại trong năm 2018 và (2) giá dịch vụ O&M cho các tàu FSO/FPSO là khá ổn định.
  - Doanh thu của các mảng tàu dịch vụ, căn cứ cảng, O&M phụ thuộc vào việc triển khai các dự án M&C. Trong năm 2019, dự báo doanh thu các mảng này sẽ tăng nhẹ so với năm 2018 do khối lượng công việc lớn hơn từ dự án Sao Vàng Đại Nguyệt.
  - Lợi nhuận từ công ty liên doanh, liên kết ước tính đạt 550,6 tỷ đồng, giảm 23,8% yoy do không còn khoản thu nhập bất thường từ định giá lại tàu FSO Orkid như năm 2018.
  - Tính đến 31/12/2018, PTSC CGGV đã ghi nhận lỗ lũy kế là 1.842,0 tỷ đồng và đã dừng toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh. PVS đang trong quá trình làm việc và thực hiện các thủ tục để chấm dứt hoạt động của Công ty TNHH Khảo sát Địa vật lý PTSC – CGGV (PTSC CGGV) theo các văn bản phê duyệt của các cơ quan có thẩm quyền và Nghị quyết của HĐQT PVS. Việc chấm dứt hoạt động của công ty này giúp PVS không ghi nhận thêm lỗ gộp kể từ năm 2019 (trung bình 200-300 tỷ/năm).



## Về cổ tức

ĐHCD đã thông qua kế hoạch chi trả cổ tức tiền mặt năm 2019 là 700 đồng/cp – tương đương với năm 2018, dự kiến chi trả trong quý 3/2019.

## ĐỊNH GIÁ

Chúng tôi đưa ra một số doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ kỹ thuật dầu khí tại khu vực châu Á để so sánh với PVS. Dữ liệu được sử dụng trong 4 quý gần nhất.

**BẢNG 5: So sánh PVS với các doanh nghiệp cùng ngành tại châu Á**

STT	Tên doanh nghiệp	Quốc gia	Vốn hóa (Triệu USD)	Doanh thu (Triệu USD)	LNST (Triệu USD)	ROE (%)	D/E (Lần)	P/E (Lần)
1	Shandong Moley Petroleum	Trung Quốc	417,7	673,6	14,0	5,0%	1,7	10,2
2	Anton Oilfield Service	Hồng Kông	396,2	444,2	37,9	8,6%	1,2	11,5
3	Dayuang Enterprise HLDS	Malaysia	298,5	232,7	35,7	17,6%	0,8	7,0
4	Deleum Berhad	Malaysia	94,6	154,6	7,4	9,0%	0,2	13,7
5	PT Elnusa Tbk	Indonexia	203,6	465,8	19,4	8,7%	0,3	10,2
<b>Trung bình trọng số:</b>								<b>10,1</b>
	<b>PVS</b>	<b>VietNam</b>	<b>482,0</b>	<b>665,3</b>	<b>50,2</b>	<b>8,1%</b>	<b>0,2</b>	<b>9,7</b>

*Nguồn: Bloomberg*

**MỘT SỐ DỰ ÁN LỚN CỦA PVS GIAI ĐOẠN 2019-2022**

Dự án	Hợp đồng của PVS	Chi tiết dự án
<b>Cá Rồng Đỏ</b>	2 hợp đồng cung cấp dịch vụ M&C với một giàn chân cẳng và một tàu xử lý dầu FPSO.	Tổng lượng khí thu hồi vào khoảng 2,4 tỷ m <sup>3</sup> /năm. Dự án dự kiến hoàn thành vào Q4/2019, hiện đã hoàn thành được 25%. Tuy nhiên vào cuối tháng 3/2018, dự án đã ngừng lại do một sự kiện bất khả kháng. Trong khi vẫn chưa có ngày khởi động lại dự án này, PVS (tổng thầu EPC <sup>7</sup> ) theo luật được bồi thường toàn bộ phần công việc đã thực hiện.
<b>Sao Vàng Đại Nguyệt</b>	Xây dựng giàn trung tâm và một vài giàn dầu giếng (WHP). Tổng giá trị hợp đồng khoảng 600 triệu USD. Hợp đồng cung cấp kho nổi FSO trị giá 176 triệu USD.	Thời gian hoàn thành dự kiến là Q4/2020. Tính đến tháng 01/2019, tiến độ xây dựng đã đạt 50%. Hợp đồng sẽ kéo dài 7 năm từ 2021 và có thể gia hạn thêm 8 năm nữa.
<b>Sư tử Trắng – Giai đoạn 2</b>	Xây dựng bổ sung các giàn khai thác, giàn xử lý trung tâm và bơm ép để nâng sản lượng khai thác từ 600.000 m <sup>3</sup> khí/năm lên 1,5 tỷ m <sup>3</sup> /năm. Giá trị hợp đồng dự kiến khoảng 250 triệu USD.	Tháng 1/2017, giai đoạn 1 hoàn tất. Tháng 2/2017, PVEP và PV GAS ký kết thỏa thuận nguyên tắc trong đó PV GAS góp vốn 25%.
<b>Lô B</b>	Xây dựng 1 giàn trung tâm và 46 giàn nhẹ	<b>Dự án bao gồm 2 thành phần:</b> Dự án phát triển mỏ Lô B (gồm các mỏ khí trong Lô B, Lô 48/95 & 52/97) và dự án tuyến ống dẫn khí Lô B - Ô Môn. Các gói thầu EPC dự kiến sẽ được đấu thầu trong nửa đầu 2020. Tổng giá trị các gói thầu của dự án Lô B ước tính là 8,2 tỷ USD, tạo ra khối lượng công việc cực lớn cho các công ty dịch vụ kỹ thuật dầu khí trong nước như PVS, PVB, PXS. Tổng mức khí thu hồi khoảng 107 tỷ m <sup>3</sup> và 12,65 triệu thùng condensate. Theo quy hoạch phát triển ngành khí đến 2025, dự án sẽ cho dòng khí đầu tiên vào quý 4/2021.
<b>Cá Voi Xanh</b>	Xây dựng một giàn dầu giếng (WHP), một nhà máy xử lý khí và một nhà máy điện Tổng giá trị hợp đồng dự kiến khoảng 830 triệu USD.	Công suất thiết kế đường ống mỏ Cá Voi Xanh vào khoảng 9-11 tỷ m <sup>3</sup> khí/năm. Dự kiến đi vào hoạt động năm 2023. Gần đây, Exxon Mobil đã trao hợp đồng FEED cho Saipem (Italia). Sau khi kết thúc FEED, hợp đồng EPC sẽ được đấu thầu vào tháng 04/2020. Tổng giá trị hợp đồng của gói EPC chưa được tiết lộ nhưng ước tính trị giá 10 tỷ USD.
<b>Gallaf (Qatar)</b>	Tổng giá trị hợp đồng khoảng 320 triệu USD và kéo dài từ quý 2/2019 đến quý 1/2021.	Xây 3 giàn dầu giếng cho mỏ Al Shaheen, nâng cấp công trình ngầm để đầu nối vào 3 giàn hiện hữu

<sup>7</sup> Hợp đồng thiết kế, cung cấp thiết bị và thi công xây dựng công trình

**PHỤ LỤC**
**1. Danh sách các công ty con và công ty liên doanh, liên kết tính đến 31/03/2019**

STT	Tên công ty	Vốn điều lệ (Tỷ đồng)	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh
<b>Công ty con</b>				
1	Công ty TNHH MTV Dịch vụ khảo sát và công trình ngầm PTSC	300	100,00%	Vận hành các tàu địa chấn 2D, 3D; khảo sát địa chấn, địa chất công trình, khảo sát và sửa chữa công trình ngầm bằng thiết bị ROV
2	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Cơ khí Hàng hải PTSC	628	100,00%	Chế tạo và xây lắp công trình dầu khí, công nghiệp
3	Công ty TNHH MTV Khách sạn Dầu khí PTSC	20	100,00%	Kinh doanh du lịch và dịch vụ sinh hoạt cho các công ty dầu khí trong và ngoài nước
4	Công ty TNHH MTV Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Labuan	572.565 USD	100,00%	Cung cấp tàu dịch vụ phục vụ hoạt động khai thác dầu khí
5	CTCP Dịch vụ Dầu khí Quảng Ngãi	300	95,19%	Quản lý, khai thác và cung cấp các tàu dịch vụ. Quản lý, điều hành, kinh doanh, khai thác cảng tổng hợp. Chế tạo, xây lắp, sửa chữa và bảo dưỡng các công trình dầu khí và công nghiệp
6	CTCP Dịch vụ Lắp đặt, Vận hành và Bảo dưỡng công trình Dầu khí biển	400	84,95%	Vận chuyển, lắp đặt, đấu nối, chạy thử, vận hành, sửa chữa và bảo dưỡng, di dời, thu dọn các công trình dầu khí và công nghiệp
7	CTCP Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp Phú Mỹ	350	59,61%	Quản lý, điều hành, kinh doanh khai thác cảng tổng hợp
8	CTCP Cảng Dịch vụ Dầu khí Tổng hợp PTSC Thanh Hóa	400	54,69%	Quản lý, điều hành, kinh doanh khai thác cảng tổng hợp. Chế tạo, xây lắp, sửa chữa và bảo dưỡng các công trình dầu khí và công nghiệp
9	Công ty TNHH Khảo sát Địa vật lý PTSC – CGGV	1.171	51,00%	Khảo sát địa chấn, địa chất 2D, 3D. Xử lý dữ liệu địa chấn 2D, 3D ngoài khơi trong và ngoài phạm vi lãnh thổ Việt Nam
10	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai – Bến Đình	500	51,00%	Quản lý, điều hành, kinh doanh khai thác cảng tổng hợp
11	CTCP Cảng Dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	400	51,00%	Quản lý, điều hành, kinh doanh, khai thác cảng tổng hợp và cảng container
12	CTCP Dịch vụ Khai thác Dầu khí PTSC	200	51,00%	Quản lý, khai thác, vận hành và bảo dưỡng các kho nổi chứa dầu thô (FSO), kho nổi chứa và xử lý dầu thô (FPSO), cung ứng lao động chuyên ngành dầu khí
13	CTCP Dịch vụ Bảo vệ An ninh Dầu khí Việt Nam	30	51,00%	Kinh doanh dịch vụ bảo vệ
<b>Công ty liên doanh, liên kết</b>				
1	Công ty Liên doanh Vietnam Offshore Floating Terminal (Ruby) Limited	54.640.000 USD	60,00%	Đầu tư và cung cấp dịch vụ kho nổi, chứa, xuất và xử lý dầu thô (FPSO) cho khách hàng PCVL
2	Công ty Liên doanh PTSC South East Asia Pte Ltd	37.329.582 USD	51,00%	Đầu tư và cung cấp dịch vụ kho nổi, chứa, xuất dầu thô (FSO) cho khách hàng Biển Đông POC
3	Công ty Liên doanh PTSC Asia Pacific Pte Ltd	119.996.426 USD	51,00%	Đầu tư và cung cấp dịch vụ kho nổi, chứa, xuất dầu thô (FSO) cho khách hàng Lam Sơn JOC
4	Công ty Liên doanh Malaysia Vietnam Offshore Terminal Limited	35.222.268 USD	49,00%	Đầu tư và cung cấp dịch vụ kho nổi, chứa, xuất dầu thô (FSO) cho khách hàng TML
5	Công ty Liên doanh Rồng Đỏi MV12	4.716.854 USD	33,00%	Đầu tư và cung cấp dịch vụ kho nổi, chứa, xuất dầu thô (FSO) cho khách hàng KNOC
6	CTCP Chế tạo Giàn khoan Dầu khí	595 Tỷ đồng	28,75%	Đóng mới, sửa chữa, hoàn cải giàn khoan khai thác dầu khí, tàu thủy, các phương tiện nổi
7	CTCP Cảng Tổng hợp Thị Vải	–	21,46%	Quản lý, điều hành, kinh doanh khai thác cảng.

## 2. Chi tiết các tàu FSO/FPSO của PVS

Thông qua 5 công ty liên doanh, PTSC đang đồng sở hữu và cho thuê 5 tàu FSO/FPSO, cụ thể như sau:

STT	Tên tàu	Sở hữu	Sức chứa (nghìn thùng)	Giá thuê (USD/ngày)	Thời gian cho thuê	Khu vực hoạt động
1	Tàu FSO Orkid	49%	745	41.000	2018-2028	PM3 CAA
2	Tàu FSO Bien Dong 01	51%	350	75.000	2013-2023	Hải Thạch và Mộc Tinh
3	Tàu FSO MV12	33%	300	43.000		Rồng Đồi
4	Tàu FPSO Ruby II	60%	645	90.000	Đang đàm phán	Hồng Ngọc
5	Tàu FPSO Lam Sơn <sup>8</sup>	51%	350	86.000	Đang đàm phán	Thăng Long – Đông Đô

Doanh thu mảng này bao gồm:

- (1) Doanh thu từ cho thuê định hạn tàu FSO Biển Đông và FPSO Lam Sơn (Giá cho thuê tàu định hạn của PVS = giá thuê tàu trần từ liên doanh + phí dịch vụ vận hành & quản lý tàu).
- (2) Doanh thu từ cung cấp dịch vụ vận hành và quản lý cho tàu FSO Orkid, FSO MV12 và FPSO Ruby II.

Lợi nhuận gộp chỉ đến từ hoạt động vận hành và bảo dưỡng các tàu FPSO/ FSO nói trên.

## 3. Chi tiết đội tàu dịch vụ của PVS

STT	Tên tàu	Công suất	Loại tàu
1	Tàu An Bang	7.040 HP	Tàu dịch vụ đa năng (AHTS)
2	Tàu An Phong	7.040 HP	
3	Tàu Phong Lan	5.300 HP	
4	Tàu Bình An	8.900 HP	
5	Tàu PTSC Tiên Phong	7.080 HP	
6	Tàu Phong Nha	5.300 HP	Tàu dịch vụ đa năng có hệ thống định vị động học DP 1 (AHTS DP1)
7	Tàu PTSC Vũng Tàu	7.080 HP	
8	Tàu PTSC Hải Phòng	5.220 HP	
9	Tàu Bình Minh	5.506 HP	Tàu dịch vụ đa năng có hệ thống định vị động học DP 2 (AHTS DP2)
10	Tàu PTSC Thái Bình	8.080 HP	
11	Tàu PTSC Thăng Long	7.200 HP	
12	Tàu PTSC Ngàn năm TLHN - 02	3.500 HP	Tàu lai kéo (Utility towing)
13	Tàu PTSC Ngàn năm TLHN - 03	4.750 HP	
14	Tàu PTSC 04	2.140 HP	
15	Tàu Bạch Hổ	980 HP	

## 4. Chi tiết các căn cứ cảng PVS hiện đang nắm quyền chi phối:

STT	Tên cảng	Chi tiết
1	Cảng Hạ Lưu Vũng Tàu (Tp. Vũng Tàu)	Diện tích: 82,2 ha. Khả năng tiếp nhận: Tàu 10.000 DWT và Sà lan 10.000 DWT
2	Cảng Hòn La (Quảng Bình)	Diện tích: 8,8 ha Khả năng tiếp nhận tàu: 10.000 DWT
3	Cảng Sơn Trà (Đà Nẵng)	Diện tích: 10 ha Khả năng tiếp nhận tàu: 20.000 DWT
4	Cảng Dung Quất (Quảng Ngãi)	Diện tích: 4,2 ha. Hai cầu bến: ▪ Bến số 1: khả năng tiếp nhận tàu 50.000 DWT. ▪ Bến số 2: khả năng tiếp nhận tàu 2.000 DWT
5	Cảng PTSC Phú Mỹ (Bà Rịa - Vũng Tàu)	Diện tích: 26,5 ha. Ba cầu bến: ▪ Bến số 1: khả năng tiếp nhận tàu 70.000 DWT ▪ Bến số 2: khả năng tiếp nhận tàu 1.500 DWT ▪ Bến số 3: khả năng tiếp nhận tàu 2.500 DWT
6	Cảng Nghi Sơn (Thanh Hóa)	Diện tích: 35 ha. Hai cầu bến: 02 ▪ Bến số 1: khả năng tiếp nhận tàu 20.000 DWT ▪ Bến số 2: khả năng tiếp nhận tàu 50.000 DWT
7	Cảng PTSC Đình Vũ (Hải Phòng)	Diện tích: 15,2 ha

<sup>8</sup> Vào tháng 6/2017, hợp đồng thuê tàu giữa PVS và Lam Sơn JOC đã chấm dứt trước hạn. Từ 01/07/2017, FPSO Lam Sơn đang được Tổng Công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) thuê lại trên cơ sở hợp đồng tạm thời đến 31/12/2018. PVS đang đề nghị PVEP ký hợp đồng chính thức



Khả năng tiếp nhận tàu: 20.000 DWT

**8 Cảng Sao Mai Bến Đình (Tp. Vũng Tàu)** Diện tích: 163 ha

### 5. Chi tiết các tàu phục vụ khảo sát địa chấn, địa chất công trình và sửa chữa công trình ngầm bằng ROV

PVS là đơn vị duy nhất trong tập đoàn PVN cung cấp dịch vụ khảo sát địa chấn, địa chất công trình và sửa chữa công trình ngầm bằng ROV tại Việt Nam. Cụ thể các tàu và thiết bị khảo sát ROV như sau:

STT	Tên tàu	Hoạt động	
1	Tàu khảo sát địa vật lý PTSC Surveyor	Khoan khảo sát địa chất công trình trong vùng nước có độ sâu từ 7m đến 300m và khảo sát địa vật lý trong vùng nước có độ sâu từ 7m đến 500m	PVS sở hữu
2	Tàu khảo sát PTSC Researcher	Khảo sát địa vật lý trong vùng nước có độ sâu đến 1.000m, khảo sát hải dương trên tất cả các vùng biển thềm lục địa Việt Nam và khu vực	
3	Tàu Dầu khí 105	Tàu dịch vụ 1.600 HP phục vụ hỗ trợ các công tác lặn, khảo sát	
4	Tàu khảo sát địa chấn 2D Bình Minh 02	Khảo sát địa chấn bằng công nghệ 2D trên tất cả các vùng biển thềm lục địa của Việt Nam và quốc tế	PVS sở hữu thông qua PTSC CGGV
5	Tàu khảo sát địa chấn 3D CGG Amadeus	Khảo sát địa chấn bằng công nghệ 3D trên tất cả các vùng biển thềm lục địa của Việt Nam và quốc tế	
6	Thiết bị khảo sát ROV Observation (02 thiết bị)	Khảo sát, sửa chữa các công trình ngầm dưới nước, có thể lặn sâu tới 2.000m	PVS sở hữu thông qua công ty TNHH MTV Dịch vụ khảo sát và công trình ngầm PTSC
7	Thiết bị khảo sát ROV WorkClass	Khảo sát, sửa chữa với mức độ phức tạp các công trình ngầm dưới nước, có thể lặn sâu tới 2.000m	

### Tuyên bố miễn trách nhiệm

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên tư vấn đầu tư FPTTS. Nhà đầu tư sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

FPTTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kỳ ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Tại thời điểm thực hiện báo cáo phân tích, FPTTS nắm giữ 17 cổ phiếu PVS và chuyên viên tư vấn đầu tư không nắm giữ bất kỳ cổ phiếu nào của doanh nghiệp này.

**Các thông tin có liên quan đến chứng khoán khác hoặc các thông tin chi tiết liên quan đến cổ phiếu này có thể được xem tại <https://ezsearch.fpts.com.vn> hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu chính thức.**

Bản quyền © 2010 Công ty chứng khoán FPT

#### Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

##### Trụ sở chính

52 đường Lạc Long Quân,  
Quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội  
ĐT: (84.24) 3 773 7070 / 271 7171  
Fax: (84.24) 3 773 9058

#### Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

##### Chi nhánh Tp.Hồ Chí Minh

Tầng 3, tòa nhà Bến Thành Times  
Square, 136-138 Lê Thị Hồng Gấm,  
Q1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.  
ĐT: (84.28) 6 290 8686  
Fax: (84.28) 6 291 0607

#### Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

##### Chi nhánh Tp.Đà Nẵng

100, Quang Trung, P. Thạch Thang,  
Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng  
ĐT: (84.236) 3553 666  
Fax: (84.236) 3553 888